

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 08/2019/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Thái Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hồng Sơn.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số: 08/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐ-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Công ty TNHH N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 14, đường 3A, khu công nghiệp B II, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ee Soon H - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Anh V và bà Vũ Thị Đ - Nhân viên công ty (*Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

2. Công ty Cổ phần A.

Địa chỉ trụ sở chính: Nhà ông T, thôn V, xã P, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Anh T - Giám đốc (*Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A trình bày:

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A đã tự nguyện thỏa thuận về toàn bộ các vấn đề có tranh chấp liên quan đến Hợp đồng mua bán số HN301/17/HĐKT-NPV ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa hai công ty, Công ty

TNHH N và Công ty Cổ phần A đều yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A theo biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019, nội dung thỏa thuận:

Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A thống nhất xác nhận Công ty Cổ phần A còn nợ Công ty TNHH N theo Hợp đồng mua bán số 301/17/HĐKT-NPV ngày 04/6/2018 về việc mua bán sơn Nippon, tính đến tháng 6/2019 là 256.589.229 đồng. Cụ thể: nợ gốc 236.338.488 đồng và tiền lãi 20.250.741 đồng. Thời hạn trả nợ gốc và lãi kể từ ngày quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên họp:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi quyết định mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 85, Điều 87, Điều 306 Luật Thương mại; Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417, Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A. Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết : Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; mục 1, điểm b mục 3 Công văn số 310/TANDTCPC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong việc giải các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

1.2. Về người tham gia tố tụng: Ông Đoàn Anh Vu là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N và ông Bùi Anh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần A đều có đơn xin vắng mặt . Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A đã được tiến hành hòa giải tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo đúng trình tự thủ tục quy định, nội dung thỏa thuận giữa Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A về công nợ và nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán số HN301/17/HĐKT-NPV ngày 04 tháng 6 năm 2018 do hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba. Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án của Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 417 Bộ luật Tổ tụng dân sự, cần chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

[3] Về lệ phí: Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 85, Điều 87, Điều 306 Luật Thương mại; khoản 6 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417, Điều 419 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Khoản 1 Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019, cụ thể như sau:

Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A thống nhất xác nhận Công ty Cổ phần A còn nợ Công ty TNHH N theo Hợp đồng mua bán số 301/17/HĐKT-NPV ngày 04/6/2018 về việc mua bán sơn Nippon, tính đến tháng 6/2019 là 256.589.229 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi chín nghìn hai trăm hai mươi chín đồng). Cụ thể: nợ gốc 236.338.488 đồng và tiền lãi 20.250.741 đồng. Thời hạn trả nợ gốc và lãi kể từ ngày quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực.

Kể từ ngày Công ty TNHH N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Cổ phần A không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần A còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Điều 2. Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A mỗi bên phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng Công ty TNHH N và Công ty Cổ phần A đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009995 và

0009996 ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn